

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 3 - AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2026/DSST

Ngày: 24/7/2026

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - AN GIANG**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Huỳnh Ánh Tuyết**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **Lê Thị Thúy Hằng**

2. Ông **Trần Đăng Khoa**

*Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Chí Thăng** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - An Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - An Giang tham gia phiên tòa:*  
Bà **Nguyễn Thị Kiều Hoa** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 70/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2025, về việc “*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2026/QĐXXST ngày 14 tháng 5 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2026/QĐST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2026 và Thông báo mở lại phiên tòa số 41/TB-TA ngày 03 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* **Ngân hàng C**

Trụ sở: phố L, phường H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Xuân T - Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C.

Địa chỉ: khu phố M, xã C, tỉnh An Giang.

Ông Cao Xuân T có mặt tại phiên tòa

*2. Bị đơn:* - Ông **Trần Văn S**, sinh năm 1985

- Bà **Lâm Thị T**, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã T, tỉnh An Giang.

Ông S và bà T vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

- Ông Cao Xuân T là người được ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng C trình bày:

Ngày 04 tháng 12 năm 2012, hộ ông Trần Văn S, gồm ông Trần Văn S và bà Lâm Thị T, vay của Phòng giao dịch Ngân hàng C số tiền 8.000.000 đồng (Tám

triệu đồng) theo Khế ước nhận nợ số 6000005800040512, thuộc chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Thời hạn vay 47 tháng, lãi suất 0,9%/tháng, hạn trả nợ ngày 05 tháng 11 năm 2016.

Đến hạn trả nợ, do gặp khó khăn, hộ vay được gia hạn đến ngày 04 tháng 10 năm 2018. Hết thời hạn gia hạn nhưng vẫn chưa thanh toán, khoản vay chuyển sang nợ quá hạn. Ngày 20 tháng 11 năm 2019, Ngân hàng thực hiện khoan nợ đến ngày 20 tháng 11 năm 2024. Tuy nhiên, hết thời gian khoan nợ, ông S và bà T vẫn không thanh toán khoản nợ.

Ngân hàng đã nhiều lần phối hợp với chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể vận động, nhắc nhở, yêu cầu trả nợ nhưng ông S và bà T vẫn không thực hiện.

Nay, Ngân hàng C yêu cầu ông Trần Văn S và bà Lâm Thị T thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 24 tháng 7 năm 2026 là 12.418.660 đồng, gồm 8.000.000 đồng tiền gốc và 4.418.660 đồng tiền lãi, đồng thời tiếp tục trả lãi phát sinh trên số tiền gốc chưa thanh toán cho đến khi trả hết nợ.

- *Đối với bị đơn ông Trần Văn S và bà Lâm Thị T:* Đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa đúng theo trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn đều vắng mặt. Tại phiên tòa ông S, bà T tiếp tục vắng mặt không lý do, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến trình bày của ông S, bà T.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- An Giang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C buộc ông Trần Văn S và bà Lâm Thị T phải có trách nhiệm trả số tiền vay gốc và lãi là 12.418.660 đồng và số tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn S và bà Lâm Thị T có nghĩa vụ trả số tiền đã vay theo hợp đồng đã ký kết. Do đó, quan

hệ pháp luật trong vụ án được xác định là "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*". Bị đơn ông Trần Văn S và bà Lâm Thị T cư trú tại ấp P, xã T, tỉnh An Giang. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - An Giang.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã thực hiện việc triệu tập hợp lệ ông Trần Văn S và bà Lâm Thị T để tham gia tố tụng, tuy nhiên bị đơn vẫn vắng mặt, không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ Khế ước nhận nợ số 6000005800040512 ngày 04/12/2012 cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định ông Trần Văn S và bà Lâm Thị T đã vay của Phòng giao dịch Ngân hàng C số tiền 8.000.000 đồng theo chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Hợp đồng vay được các bên xác lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đầy đủ nội dung về số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất, phương thức thanh toán và quyền, nghĩa vụ của các bên.

Theo thỏa thuận, ông Trần Văn S và bà Lâm Thị T có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ tiền gốc và tiền lãi khi đến hạn. Tuy nhiên, sau khi khoản vay đến hạn, mặc dù Ngân hàng đã xem xét gia hạn thời gian trả nợ, thực hiện khoan nợ và nhiều lần phối hợp với chính quyền địa phương để đôn đốc, tạo điều kiện cho hộ vay khắc phục khó khăn, nhưng bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo cam kết, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Văn S và bà Lâm Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh đã thanh toán khoản vay hoặc có căn cứ khác làm chấm dứt hay thay đổi nghĩa vụ trả nợ. Do đó, bị đơn phải chịu hậu quả pháp lý của việc không thực hiện quyền và nghĩa vụ chứng minh theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử nhận thấy số tiền nợ gốc, tiền lãi mà Ngân hàng yêu cầu thanh toán được xác định trên cơ sở Khế ước nhận nợ, bảng tính lãi và hồ sơ theo dõi khoản vay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như quy định của pháp luật. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C là có căn cứ, cần được chấp nhận toàn bộ; buộc ông Trần Văn S và bà Lâm Thị T có trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 12.418.660 đồng, gồm 8.000.000 đồng tiền gốc và 4.418.660 đồng tiền lãi, đồng thời tiếp tục thanh

toán khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Khế ước nhận nợ kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - An Giang tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc bị đơn ông Trần Văn S và bà Lâm Thị T phải liên đới nộp án phí với số tiền là 620.933 đồng (Sáu trăm hai mươi ngàn chín trăm ba mươi ba đồng). Nguyên đơn Ngân hàng C không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C.

Buộc ông Trần Văn S và bà Lâm Thị T có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng C tổng số tiền 12.418.660 đồng (Mười hai triệu bốn trăm mười tám nghìn sáu trăm sáu mươi đồng), trong đó nợ gốc là 8.000.000 đồng, tiền lãi là 4.418.660 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Trần Văn S và bà Lâm Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Trần Văn S và bà Lâm Thị T liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 620.933 đồng (Sáu trăm hai mươi nghìn chín trăm ba mươi ba đồng). Ngân hàng C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 3- AG;
- THADS tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Ánh Tuyết**